

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày: 05/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông, **Nguyễn Văn Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông, **A Brút** và bà, **Nguyễn Thị Hộ.**

Thư ký phiên tòa: Ông, **Nguyễn Thanh Hiệp** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông, **Nguyễn Hồng Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

A B (tên gọi khác: không); sinh năm 1995 tại Kon Tum.

Nơi ĐKKHKT: Thôn P , phường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Bah Nar; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A B, sinh năm 1963 và bà Y T, sinh năm 1968, cả hai hiện đang sống tại Thôn P , phường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Gia đình bị cáo có 06 chị, em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2008, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2020 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** Thái Bình S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: KP1, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên (có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Vi Mạnh C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Buôn S, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

A K.

Địa chỉ: Thôn P , phường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 24 giờ ngày 15/01/2020, A B đi bộ ở đường L, Thôn P, phường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển kiểm soát 78M1- 063.52 của Thái Bình S, để ở sân nhà, không ai trông coi. Nên, A B lấy chìa khóa mang theo từ trước, mở khóa xe mô tô dắt ra đường L, đi xuống dốc, rồi nổ máy điều khiển xe mô tô trộm cắp mang về nhà ở Thôn P, phường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cất giấu.

Đến khoảng 13 giờ ngày 24/01/2020, A B điều khiển xe mô tô trộm cắp này đến đường Đ, Thôn P, phường L, thành phố Kon Tum, thấy một số thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch chơi bầu cua, A B vào xem. Một lát sau, A B hỏi một thanh niên đang chơi bầu cua “có mua xe mô tô không”, người thanh niên trả lời “xe có giấy tờ không”, A B trả lời “không”, người thanh niên nói không có giấy tờ mua xe mô tô với giá 2.000.000 đồng, thì A B đồng ý bán xe mô tô trộm cắp được cho người thanh niên. Người thanh niên nói có lấy ma túy không, thì A B nói lấy 1.000.000 đồng ma túy, người thanh niên nói đến khu vực B15, phường L, thành phố Kon Tum, để lấy tiền bán xe mô tô trộm cắp được và lấy ma túy. Sau đó, người thanh niên này điều khiển xe mô tô bỏ đi trước, A B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78M1- 063.52 đến điểm hẹn và đợi khoảng 05 phút, thì người thanh niên này điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở phía sau người thanh niên khác (chưa rõ nhân thân. lai lịch) tới đưa cho A B 1.000.000 đồng và 01 gói ma túy đã đựng trong bì ni long dán kín, người thanh niên đi cùng lấy xe mô tô biển kiểm soát 78M1- 063.52 rồi cả hai bỏ đi.

Lúc này, A B cất tiền và ma túy vào túi quần, rồi đi bộ về nhà, khi không ai ở nhà, A B lấy một ít ma túy ra, bỏ vào “nỏ” sử dụng một mình tại nhà. Đến khoảng 16 giờ ngày 30/01/2020, A B lấy gói ma túy đã cất giấu, đồ một ít ma túy vào “nỏ”, rồi tiếp tục phân chia thành 03 gói ma túy nhỏ, bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu Eagle cất giấu vào tủ quần áo trong phòng ngủ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, A K (sinh ngày 19/3/2004, đến nhà A B chơi, thấy ma túy có sẵn trong nỏ, bản thân nghiện ma túy, nên A K cùng với A B sử dụng số ma túy còn lại. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 31/01/2020, Công an thành phố Kon Tum, kiểm tra hành chính nhà của A B phát hiện, bắt quả tang A B cất giấu 03 gói chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni long dán kín bên trong vỏ bao thuốc lá hiệu Eagle trong tủ quần áo trong phòng ngủ. Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Kon Tum, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 24/KLGD-PC09 ngày 03/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1; M2; M3) được niêm phong trong phong bì là ma túy, có khối lượng 0,5485 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/ĐG-TS ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 78M1- 063.52, là 13.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSTPKT ngày 08/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo A B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A B từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/01/2020.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A B từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/01/2020.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo A B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại- Thái Bình S yêu cầu bị cáo A B bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát 78M1- 063.52, là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, giữa bị cáo và người bị hại tự nguyện thỏa thuận được với nhau về bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này, theo đó bị cáo A B tự nguyện bồi thường giá trị mô tô biển kiểm soát 78M1- 063.52, đã bị mất cho người bị hại Thái Bình S là 10.000.000 đồng.

Căn cứ đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vi Mạnh C, thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đối với 03 gói ma túy có khối lượng sau khi giám định hoàn lại là 0.5311 gam Methamphetamine được đựng trong một túi ni long và được niêm phong trong một phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH

KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 24/KLGD-PC09” mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” *CÔNG AN TỈNH KON TUM* và có các chữ ký ghi tên của người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 vỏ bao thuốc là hiệu Eagle và 01 que gạt màu đỏ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để tuyên tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số vật chứng nêu trên.

Ngoài ra, bị cáo A B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có đầy đủ lời khai trong vụ án, không yêu cầu bồi thường dân sự, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 24 giờ ngày 15/01/2020, A B đi bộ ở đường L, Thôn P , phường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển kiểm soát 78M1-063.52 của Thái Bình S, để ở sân nhà, không ai trông coi. Nên, A B lấy chìa khóa mang theo từ trước, mở khóa xe mô tô dắt ra đường L, đi xuống dốc, rồi nổ máy điều khiển xe mô tô trộm cắp mang về nhà ở Thôn P , phường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cất giấu.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 16/DG-TS ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Giá trị 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 78M1- 063.52, là 13.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo A B đã lợi dụng đêm tối và sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển kiểm soát 78M1- 063.52 của Thái Bình S.

Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo A B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Đến khoảng 13 giờ ngày 24/01/2020, A B điều khiển xe mô tô trộm cắp nêu trên, đến đường Đ, Thôn P, phường L, thành phố Kon Tum, thấy một số thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch chơi bầu cua, A B vào xem. Một lát sau, A B hỏi một thanh niên đang chơi bầu cua “có mua xe mô tô không”, người thanh niên trả lời “xe có giấy tờ không”, A B trả lời “không”, người thanh niên nói không có giấy tờ mua xe mô tô với giá 2.000.000 đồng, thì A B đồng ý bán xe mô tô trộm cắp được cho người thanh niên. Người thanh niên nói có lấy ma túy không, thì A B nói lấy 1.000.000 đồng ma túy, người thanh niên nói đến khu vực B15, phường L, thành phố Kon Tum, để lấy tiền bán xe mô tô trộm cắp được và lấy ma túy. Sau đó, người thanh niên này điều khiển xe mô tô bỏ đi trước, A B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78M1- 063.52 đến điểm hẹn và đợi khoảng 05 phút, thì người thanh niên này điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở phía sau người thanh niên khác (chưa rõ nhân thân. lai lịch) tới đưa cho A B 1.000.000 đồng và 01 gói ma túy đã đựng trong bì ni long dán kín, người thanh niên đi cùng lấy xe mô tô biển kiểm soát 78M1- 063.52 rồi cả hai bỏ đi.

Lúc này, A B cất tiền và ma túy vào túi quần, rồi đi bộ về nhà, khi không ai ở nhà, A B lấy một ít ma túy ra, bỏ vào “nổ” sử dụng một mình tại nhà. Đến khoảng 16 giờ ngày 30/01/2020, A B lấy gói ma túy đã cất giấu, đổ một ít ma túy vào “nổ”, rồi tiếp tục phân chia thành 03 gói ma túy nhỏ, bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu Eagle cất giấu vào tủ quần áo trong phòng ngủ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, A K (sinh ngày 19/3/2004, đến nhà A B chơi, thấy ma túy có sẵn trong nổ, bản thân nghiện ma túy, nên A K cùng với A B sử dụng số ma túy còn lại. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 31/01/2020, Công an thành phố Kon Tum, kiểm tra hành chính nhà của A B phát hiện, bắt quả tang A B cất giấu 03 gói chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni long dán kín bên trong vỏ bao thuốc lá hiệu Eagle trong tủ quần áo trong phòng ngủ. Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Kon Tum, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật vụ án.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 24/KLGD-PC09 ngày 03/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1; M2; M3) được niêm phong trong phong bì là ma túy, có khối lượng 0,5485 gam, là loại Methamphetamine.

Bị cáo A B đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 03 gói chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni long dán kín cất giấu trong tủ quần áo, mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ được, gửi giám định và cho kết quả đó là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5485 gam.

Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo A B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ các phân tích và chứng minh nêu trên, khẳng định bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố đối với bị cáo A B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo A B, thấy rằng: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Đối với bị cáo A B, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét tính chất mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo A B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, thì cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt bị cáo A B, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo A B cùng một lần phạm nhiều tội, nên theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và buộc bị cáo A B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại- Thái Bình S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A B. Nên áp dụng cho bị cáo A B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với người thanh niên, theo lời khai của A B là người mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển kiểm soát 78M1- 063.52 và bán ma túy cho A B. Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Kon Tum, chưa

xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật. Về vấn đề này, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Kon Tum, tiếp tục xác minh điều tra, làm rõ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với A K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 12/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Kon Tum, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với A K, là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập nữa.

Đối với hành vi của A K tự sử dụng và là người nghiện ma túy cùng sử dụng ma túy với A B, nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Kon Tum, không xử lý hành vi “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” đối với A K là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập nữa.

[8] **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, người bị hại Thái Bình S yêu cầu bị cáo A B phải bồi thường giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển kiểm soát 78M1- 063.52, là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo A B tự nguyện thỏa thuận bồi thường giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển kiểm soát 78M1- 063.52, đã bị mất cho người bị hại Thái Bình S với số tiền là 10.000.000 đồng.

Nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo A B và người bị hại Thái Bình S, theo đó bị cáo A B tự nguyện bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển kiểm soát 78M1- 063.52, đã bị mất cho người bị hại Thái Bình S với số tiền là 10.000.000 đồng.

Căn cứ đơn xin xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vi Mạnh C đề ngày 22/5/2020, thể hiện không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] **Về xử lý vật chứng:** Đối với 03 gói ma túy có khối lượng sau khi giám định hoàn lại là 0.5311 gam Methamphetamine được đựng trong một túi ni lông và được niêm phong trong một phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 24/KLGD-PC09” mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” *CÔNG AN TỈNH KON TUM* và có các chữ ký ghi tên của người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 vỏ bao thuốc là hiệu Eagle và 01 quẹt ga màu đỏ.

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, để tuyên tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số vật chứng nêu trên.

[10] **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo A B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A B phạm tội *“Trộm cắp tài sản”* và tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo A B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/01/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo A B 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/01/2020.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo A B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo A B và người bị hại Thái Bình S, theo đó bị cáo A B tự nguyện bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển kiểm soát 78M1- 063.52, đã bị mất cho người bị hại Thái Bình S với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà bên phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, cho đến khi thi hành án xong số tiền nói trên trên.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu và tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ, cụ thể là: Đối với 03 gói ma túy có khối lượng sau khi giám định hoàn lại là 0.5311 gam Methamphetamine được đựng trong một túi ni long và được niêm phong trong một phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 24/KLGD-PC09” mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” *CÔNG AN TỈNH KON TUM* và có các chữ ký ghi tên của người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng; 01 cái kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc là hiệu Eagle và 01 quạt ga màu đỏ đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Kon tum và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum ngày 18/5/2020).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Buộc bị cáo A B phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 500.000 đồng.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05/6/2020), bị cáo và người bị hại đều có quyền gửi đơn kháng cáo bản án này để xin xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Công an thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố KonTum;
- Bị cáo; Người có QL,NVLQ
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

NGUYỄN VĂN TUẤN